|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **MÔN NGỮ VĂN 11 – CÁNH DIỀU**  *Thời gian: 90 phút (không kể giao đề)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Đời con thưa dần mùi khói*

*Mẹ già nua như những buổi chiều*

*Lăng lắc tuổi xuân*

*Lăng lắc niềm thôn dã*

*Bếp lửa ngày đông…*

*Mơ được về bên mẹ*

*Ao xưa, mảnh vườn nhỏ ngày xưa*

*Bậc thềm giàn giụa trăng mỗi tối*

*Bên những hoàng hôn loang lổ gò đồi*

*Mùi lá bạch đàn xộc vào giấc ngủ*

*Con về yêu mái rạ cuộc đời*

*Một sớm vắng*

*ùa lên khói bếp*

*về đây củi lửa ngày xưa…*

(Dương Kiều Minh, *Củi lửa,* NXB Văn hoá, 1990)

*Chú thích: Dương Kiều Minh (1960 – 2012) được coi là một gương mặt thơ cách tân sáng danh của thơ ca đương đại. Tập thơ Củi lửa được xuất bản năm 1990, được coi là tập thơ khởi đầu cho thơ ca Việt Nam thời kì đổi mới.*

***Kẻ bảng vào giấy kiểm tra và điền đáp án đúng (áp dụng cho các câu hỏi từ 1 đến 7):***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** |
|  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1.** (0,5 điểm)Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Sáu chữ | 1. Lục bát |
| 1. Tự do. | 1. Bốn chữ |

**Câu 2.** (0,5 điểm) Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Tự sự. | 1. Biểu cảm. |
| 1. Miêu tả. | 1. Nghị luận. |

**Câu 3**. (0,5 điểm) Trong các từ sau đây, từ nào **không** phải từ láy?

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Hoàng hôn | 1. Lăng lắc |
| 1. Giàn giụa | 1. Loang lổ |

**Câu 4.** (0,5 điểm) Những hình ảnh/mùi vị nào trong bài thơ gợi về miền kí ức tuổi thơ của tác giả?

1. Những buổi chiều, bếp lửa ngày đông, niềm thôn dã, mảnh vườn nhỏ, bậc thềm giàn giụa trăng, gò đồi chiều hoàng hôn, mùi lá bạch đàn, mái rạ, củi lửa.
2. Những buổi chiều, bếp lửa ngày đông, ao xưa, mảnh vườn nhỏ, bậc thềm giàn giụa trăng, giấc ngủ, sớm vắng, mùi lá bạch đàn, mái rạ, củi lửa.
3. Mùi khói bếp, tuổi xuân của mẹ, ao xưa, mảnh vườn nhỏ, bậc thềm giàn giụa trăng, gò đồi buổi chiều, mùi lá bạch đàn, mái rạ, củi lửa.
4. Mùi khói bếp, bếp lửa, ao xưa, mảnh vườn nhỏ, bậc thềm giàn giụa trăng, gò đồi chiều hoàng hôn, mùi lá bạch đàn, mái rạ, củi lửa.

**Câu 5**. (0,5 điểm) Nội dung chính của bài thơ là gì?

1. Bài thơ thể hiện nỗi khát vọng, mong ước mãnh liệt được quay trở về thăm mẹ của tác giả, quay trở về với không gian của ngôi nhà cũ. Đồng thời, bài thơ cũng thể hiện nỗi buồn đau của tác giả về sự thay đổi, xa cách giữa con người với quê hương trong cuộc sống hiện đại.
2. Bài thơ thể hiện nỗi khát vọng, mong ước mãnh liệt được quay trở về thăm mẹ của tác giả, quay trở về với không gian của ngôi nhà cũ. Đồng thời, bài thơ cũng thể hiện sự ngạc nhiên của nhà thơ về sự thay đổi, xa cách giữa con người với quê hương trong cuộc sống hiện đại.
3. Bài thơ thể hiện nỗi niềm xa vắng, nhớ nhung về ký ức tuổi thơ và giấc mơ được về bên mẹ, về bên những gì thân thuộc của ngày xưa. Đồng thời, bài thơ cũng thể hiện cái nhìn ngạc nhiên của nhà thơ về sự thay lòng đổi dạ của con người với quê hương trong cuộc sống hiện đại.
4. Bài thơ thể hiện nỗi niềm xa vắng, nhớ nhung về ký ức tuổi thơ và giấc mơ được về với mẹ, với quê hương. Đồng thời, bài thơ cũng thể hiện cái nhìn suy tư, trăn trở, khắc khoải của nhà thơ về sự thay đổi, xa cách giữa con người với quê hương trong cuộc sống hiện đại.

**Câu 6**. (0,5 điểm) Hai cặp câu sau có cách ngắt nhịp như thế nào?

|  |  |
| --- | --- |
| Cặp câu 1:  - Mẹ già nua như những buổi chiều  - Một sớm vắng - ùa lên khói bếp | Cặp câu 2:  - Đời con thưa dần mùi khói  - Về đây củi lửa ngày xưa |

1. Cặp câu 1: 1/2/4, cặp câu 2: 2/4.
2. Cặp câu 1: 3/4, cặp câu 2: 2/2/2.
3. Cặp câu 1: 3/2/2, cặp câu 2: 4/4.
4. Cặp câu 1: 1/2/2/2, cặp câu 2: 2/2/2.

**Câu 7**. (0,5 điểm) Thời gian nghệ thuật trong bài thơ có đặc điểm là gì?

1. Là thời gian của hiện tại và tương lai và tuyệt đối không song hành, gắn kết với thời gian sinh tồn của hiện tại.
2. Là thời gian của hiện tại và tương lai và tuyệt đối không song hành, gắn kết với thời gian trong quá khứ.
3. Là thời gian của kí ức, của hoài niệm, vừa tương phản vừa gắn kết với thời gian sinh tồn của hiện tại.
4. Là thời gian của kí ức, của hoài niệm, vừa tương phản vừa đối lập với thời gian sinh tồn cụ thể trong tương lai.

**Trả lời câu hỏi/Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** (1,0 điểm) Chỉ ra và phân tích tác dụng của một biện pháp tu từ trong đoạn thơ:

*“Đời con thưa dần mùi khói*

*Mẹ già nua như những buổi chiều*

*Lăng lắc tuổi xuân*

*Lăng lắc niềm thôn dã*

*bếp lửa ngày đông...”*

**Câu 9.** (0,5 điểm) **Anh/chị hãy nhận xét ý nghĩa nhan đề “*Củi lửa*”.**

**Câu 10*.*** (1,0 điểm) Bài thơ “*Củi lửa”* của Dương Kiều Minh đã gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì tình cảm gia đình?

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Isaac Newton: *“Điều ta biết chỉ là một giọt nước, điều ta chưa biết là cả một đại dương.”.***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ SỐ 2**

**MÔN NGỮ VĂN 10**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU**

***\* Trắc nghiệm mỗi câu đúng được 0.5 điểm, tổng điểm: 3.5 điểm.***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** |
| C | B | A | D | D | B | C |

**Câu 8.**

- Một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ: “*Đời con thưa dần mùi khói…bếp lửa ngày đông...”* là:

+ So sánh: “Mẹ - già nua - như – những buổi chiều.”

+ Điệp từ: “Lăng lắc”

*(Chấp nhận đáp án:*

*Điệp cấu trúc/Điệp cú pháp: “Lăng lắc…Lăng lắc…”*

*Lặp cấu trúc “Lăng lắc + X”*

*Lặp cấu trúc “Lăng lắc + danh từ”)*

- Tác dụng:

+ So sánh: Giúp gợi hình, gợi cảm, tăng tính sinh động; thể hiện rõ tuổi tác già yếu của mẹ, qua đó tác giả thể hiện lòng biết ơn, kính trọng đối với mẹ của mình.

+ Điệp từ: tạo nhịp điệu, tăng tính biểu cảm, tăng tính hình tượng cho lời thơ; nhấn mạnh về sự xa dần của kí ức tuổi thơ đẹp đẽ, về chốn thôn quê bình dị một thời nay chỉ còn trong quá khứ.

***Hướng dẫn chấm:***

*- Học sinh gọi được tên biện pháp tu từ: 0,25 điểm.*

*- Học sinh chỉ ra được biện pháp tu từ thể hiện ở hình ảnh/từ ngữ nào: 0,25 điểm*

*- Học sinh nêu được 1 tác dụng: 0,25 điểm, nêu đủ 2 tác dụng: 0,5 điểm.*

**Câu 9.**

Ý nghĩa nhan đề “Củi lửa”:

- Củi lửa là hình ảnh quen thuộc trong các gia đình ở làng quê Việt Nam, phục vụ cho những sinh hoạt hàng ngày của người dân. Nhan đề đã hé lộ nội dung, tư tưởng, chủ đề của tác phẩm; tạo sự tò mò cho độc giả.

- Trong bài thơ, hình ảnh “củi lửa” xuất hiện dưới nhiều dạng thức (mùi khói, bếp lửa, khói bếp, củi lửa) và xuyên suốt toàn bộ bài thơ. Hình ảnh gợi ra sự sum họp, đoàn tụ của cả gia đình, gọi về những ký ức êm đẹp của tuổi thơ. Đây cũng là hình ảnh gắn liền với sự tần tảo của mẹ, gợi niềm thương nỗi nhớ về mẹ và quê hương.

***Hướng dẫn chấm:***

*- HS có thể gạch ý hoặc viết thành đoạn văn.**HS diễn đạt tương đương hoặc diễn đạt khác nhưng hợp lí GV vẫn cho điểm tối đa.*

*- Học sinh diễn đạt trọn vẹn đủ 2 ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0,5 điểm.*

*- Học sinh diễn đạt 1 ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0,25 điểm.*

*- HS trình bày lại nội dung bài thơ: 0 điểm*

**Câu 10.**

Bài thơ “Củi lửa” của Dương Kiều Minh đã gợi ra những suy nghĩ gì về tình cảm gia đình:

- Bài thơ đã gợi ra tình cảm gia đình giản dị mà thân thương, trìu mến; gợi ra lòng biết ơn đối với những gì mà gia đình mang lại: đó là tuổi thơ ngọt ngào, hạnh phúc, là tình yêu thương vô bờ của mẹ, là những khoảnh khắc vô giá mà con người mang theo suốt cả cuộc đời.

- Khẳng định tình cảm gia đình là tình cảm thiêng liêng, tốt đẹp cũng là cái nôi nâng đỡ con người trong cuộc sống. Vậy nên, con người nên trân trọng những phút giây quý giá bên gia đình; cần phải biết yêu thương, chia sẻ và thấu hiểu lẫn nhau để tình cảm gia đình ngày càng bền chặt.

***Hướng dẫn chấm:***

*- HS có thể gạch ý hoặc viết thành đoạn văn.**HS diễn đạt tương đương hoặc diễn đạt khác nhưng hợp lí GV vẫn cho điểm tối đa.*

*- Học sinh diễn đạt trọn vẹn đủ 2 ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 1,0 điểm.*

*- Học sinh diễn đạt đủ 2 ý nhưng còn hơi sơ sài, viết chung chung hoặc diễn đạt đủ hai ý nhưng mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp: 0,75 điểm.*

*- Học sinh diễn đạt 1 ý, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0,5 điểm.*

*- HS chỉ nêu được 1 câu suy nghĩ, không có phần giải thích: 0,25 điểm.*

**PHẦN II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý kiến của Isaac Newton: *“Điều ta biết chỉ là một giọt nước, điều ta chưa biết là cả một đại dương.”.***

***a. Yêu cầu chung****:*

HS kết hợp được kiến thức và kĩ năng để viết bài văn nghị luận xã hội.

- Bài viết phải có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài) đầy đủ, rõ ràng; đúng kiểu bài nghị luận.

- Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

***b. Yêu cầu cụ thể****:*

Bài viết cần đảm bảo các yêu cầu sau:

\* Có bố cục 3 phần đầy đủ, rõ ràng: **0,5 điểm**

\* Định hướng: Nghị luận đúng vấn đề: **0,25 điểm**

\* **Mở bài:** Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (trích dẫn được ý kiến của Isaac Newton): **0,25 điểm**

\***Thân bài:**

**- Giải thích**: **0,5 điểm**

+ “Điều ta biết chỉ là một giọt nước”: những hiểu biết của chúng ta về tri thức của nhân loại cũng chỉ bằng một giọt nước - khối lượng quá nhỏ bé, ít ỏi cũng giống như thức nhận của con người về thế giới còn rất nhiều hạn chế, luôn cần trau dồi thêm.

+ “điều ta chưa biết là cả một đại dương”: những tri thức mà con người chưa biết còn rất nhiều giống như cả một đại dương mênh mông bao la. Tri thức là đại dương vô bờ, bí ẩn luôn mở rộng để con người tới khám phá.

=> Sự đối lập trong ý kiến của Isaac Newton cho con người thấy được sự rộng lớn, mênh mông của tri thức; đặt ra vấn đề về việc con người cần biết khiêm tốn, không ngừng học tập, khám phá, tìm hiểu về vũ trụ, tự nhiên và xã hội.

**- Phân tích: 0,75 điểm**

+ Người khiêm tốn không ngừng học hỏi là những người đam mê khám phá ra nhiều điều mới mẻ trong đại dương kiến thức bao la của nhân loại. Họ luôn ý thức được những gì mình biết là chưa đủ, luôn muốn trau dồi thêm, học tập thêm từ bạn bè, thầy cô và cả những bài học từ thực tế cuộc sống.

+ Đã có lúc, con người ngỡ rằng có thể dễ dàng biết hết và hiểu hết thế giới này. Thật ra, đó chỉ là những ngộ nhận của buổi ban đầu, khi tri thức của con người về thế giới còn ít ỏi. Sự thật là, không một ai có thể đọc hết, biết hết khối lượng kiến thức đồ sộ mà nhân loại đã sáng tạo và tích luỹ trong tiến trình lịch sử.

+ Không ngừng trau dồi tri thức giúp con người có ý thức đầy đủ về bản thân và môi trường xung quanh; cập nhật liên tục kiến thức, kỹ năng sống để góp phần xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

+ …

**- Chứng minh, bàn luận: 0,75 điểm**

– Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng phù hợp và phân tích hợp lí với quan điểm của ý kiến đưa ra.

(Nêu 1 vài dẫn chứng để CM: Chủ tịch Hồ Chí Minh, Macxim Gorki, Aristote, A. Einstein,...)

– Tác động của câu nói đó với việc học tập của mỗi người là rất tích cực, nó giúp cho mỗi người nhìn nhận lại chính mình, về những hiểu biết của mình còn hạn chế. Để từ đó có hành động cụ thể, luôn có ý thức nâng cao hiểu biết của mình và những người khác.

- **Mở rộng, phản đề** (**0,25 điểm)**

+ Phê phán những người coi học tập là việc bị ép buộc và không có ý thức học hành.

+ Phê phán những người có ảo tưởng là mình “biết tuốt”, tự mãn, không chịu học tập, nghiên cứu sau khi đã tốt nghiệp hay có một việc làm để nương thân.

**\* Kết bài**: Khẳng định, khái quát vấn đề cần nghị luận (**0,25 điểm)**

**\* Diễn đạt độc đáo và sáng tạo** **(0, 25 điểm)**

**\* Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu**. (**0,25 điểm)**

-------------------------------